

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 63/2019/HS-ST
Ngày 23 - 8 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Ba

Ông Nguyễn Thành Luân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại Nhà văn hóa thôn Tân An, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nông Văn Đ, sinh năm 1994 tại huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

HKTT: Thôn T, xã X, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Nông Văn T, sinh năm 1967 và bà Vi Thị T, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Quá trình hoạt động của bản thân: Ngày 13/10/2014 Nông Văn Đ bị Công an xã Xuân La, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Mức phạt 1.000.000 đồng, đã nộp phạt xong. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15 ngày 22/7/2015 của TAND huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999 xử phạt Đ 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Án phí 200.000 đồng và nộp sung công quỹ Nhà nước 500.000 đồng, chấp hành

xong ngày 07/9/2015. Ra trại ngày 29/01/2016 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 6 năm 2019. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc "có mặt".

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị Kim Liên - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc "có mặt".

- Người làm chứng:

Anh Trần Quốc V, sinh năm 1986 "vắng mặt".

- Người chứng kiến:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 03/6/2019 Đ đi lang thang ở khu vực bến xe thành phố T thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên thì gặp một người đàn ông tên là O (không rõ nhân thân, lai lịch) đi xe mô tô không rõ BKS đến làm quen. Qua nói chuyện thì Đ và O biết nhau cùng là những người nghiện ma túy. O rủ Đ về thành phố P chơi thì Đ đồng ý. Sau đó O điều khiển xe mô tô chở Đ về thành phố P. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực cổng sau công ty H thuộc phường P, thành phố P thì O dừng xe lại. Tại đây O lấy từ trong người ra ma túy Heroine đưa cho Đ để sử dụng nhưng do lúc đó Đ chưa có nhu cầu sử dụng nên Đ bảo O gói ma túy vào mảnh túi nilon Đ có sẵn sau đó dùng bật lửa gas hàn lại, hàn xong Đ cất gói ma túy vào trong ống quần bên phải của mình đang mặc.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày 03/6/2019, Đ và O đến ngồi uống nước tại quán của chị Nguyễn Thị T ở tổ x, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc thì gặp Nguyễn Văn H và Trần Quốc V đang ngồi uống nước tại quán. Do quen biết với O từ trước nên H hỏi mua của O 200.000 đồng tiền ma túy, O nói không có hàng. Lúc này, Đ ngồi bên cạnh, nghe thấy H hỏi mua ma túy liền quay sang nói với H, còn một cái hàng ở trong ống quần và đồng thời lấy trong ống quần ra cho H xem ma túy, lúc này O nói với H "*đưa cho nó 300.000 đồng*". Ý của O bảo H mua gói ma túy của Đ với giá 300.000 đồng. H đồng ý và lấy 300.000 đồng đưa cho Đ. Đ cầm tiền rồi bán cho H 01 gói ma túy Heroine. Khi H đang cầm gói ma túy mua được của Đ thì O đứng dậy phóng xe mô tô về

hướng phía QL 2A. Đúng lúc này lực lượng công an thành phố Phúc Yên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Đ có hành vi bán trái phép chất ma túy.

Việc thu, tạm giữ tài liệu, đồ vật gồm:

- Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Văn H 01 gói nilon màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng (H khai nhận đó là gói ma túy heroine vừa mua được của Nông Văn Đ). Tang vật được niêm phong theo quy định ký hiệu là A1.

- Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Nông Văn Đ số tiền 300.000 đồng gồm: 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (Đ khai nhận đó là tiền bán ma túy Heroine cho H mà có).

- Ngoài ra thu giữ của Đ 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 46.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng mặt kính bị vỡ, nứt nhiều mảnh.

Tại Kết luận giám định số 956/KLGĐ ngày 07/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: *“Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,0298g (Không phải không hai chín tám gam, không kể bao bì) loại Heroine. Heroine là loại chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ”*. Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật: A1 = 0,0000 gam cùng toàn bộ bao gói.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKSPY ngày 05 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Nông Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nông Văn Đ khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nông Văn Đ; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đ từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 6

năm 2019, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa: Bị cáo Nông Văn Đ sinh ra trong một gia đình có kinh tế khó khăn tại một huyện miền núi. Bị cáo sớm đã phải nghỉ học (9/12) để đi làm thuê phụ giúp kinh tế cho gia đình. Do đó, việc bị cáo bị các con nghiện rủ rê, lôi kéo dẫn đến sử dụng chung ma túy với chúng là điều có thể lý giải được và rất cần sự cảm thông, giúp đỡ của xã hội, gia đình để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa ngày hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo trung thực, thành khẩn và tỏ rõ sự ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội hoàn lương. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Nông Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03 tháng 6 năm 2019; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 6 năm 2019 tại khu vực tổ x, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, lực lượng Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang Nông Văn Đ có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy heroine có trọng lượng 0,0298 gam cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 ở thôn H, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 300.000 đồng. Hành vi nêu trên của Nông Văn Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Vì

vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 59/CT-VKSPY ngày 05 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Nông Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy từ khoảng đầu năm 2010, tuy chưa có tiền án tiền sự nhưng có nhân thân xấu trước đó đã 01 lần bị xử phạt hành chính và 01 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích, Đ không lấy đó làm bài học mà ham chơi đua đòi, lười lao động. Để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, Đ đã bán trái phép ma túy cho người khác để thu lời bất chính. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Đ thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Vì vậy cần xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh ngày 05/6/2019 của Công an thành phố Phúc Yên cũng như kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định được Nông Văn Đ không có nghề nghiệp ổn định, sống lệ thuộc vào kinh tế của gia đình, bản thân không có tài sản gì giá trị. Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Đ khai nhận ngày 03/6/2019 đã được một người đàn ông tên O cho 01 gói ma túy để sử dụng và Đ đã bán 01 gói cho H với giá 300.000đ thì bị bắt quả tang. Theo lời khai của Đ, H, V: O có đặc điểm khoảng 33 tuổi, người gầy, da ngăm đen, cao khoảng 1m60, đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định rõ được nhân thân lai lịch cụ thể. Do vậy cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 trú tại thôn H, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc là người mua ma túy của Nông Văn Đ vào ngày 03/6/2019 với mục đích để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương là địa chỉ ban đầu H đã khai nhưng không có ai có nhân thân, lai lịch như đã nêu trên. Do vậy tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau giám định A1= 0,0000 gam và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả là tang vật của vụ án cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Đ, là tiền Đ bán ma túy cho H mà có, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 46.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng mặt kính bị vỡ, nứt nhiều mảnh thu giữ của Đ. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy trả lại cho Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nông Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03 tháng 6 năm 2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu ma túy cùng bao gói hoàn lại sau giám định là A1= 0,0000 gam. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền

300.000đ thu giữ của Nông Văn Đ, là tiền bán ma túy mà có. Trả lại cho bị cáo Đ 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 46.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng mặt kính bị vỡ, nứt nhiều mảnh (Vật chứng, tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nông Văn Đ phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Quốc Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Tiến Lực

Phan Thị Nhung

Vũ Quốc Bình